

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

LÊ XUÂN HUY

**Ý THỨC PHÁP LUẬT VỚI VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ
Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành : CNDVBC & CNDVLS

Mã số : 62 22 80 05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2010

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Trần Thành**

Phản biện 1: **GS.TS Hoàng Chí Bảo**
Hội đồng Lý luận Trung ương

Phản biện 2: **GS.TS Lê Văn Quang**
Học viện Chính trị

Phản biện 3: **PGS.TS Trần Đình Huỳnh**
Viện Đào tạo Quản lý và Kinh doanh quốc tế

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước
hợp tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi 8 giờ 00 ngày 5 tháng 6 năm 2010

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của dân chủ, coi dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu và động lực phát triển xã hội, trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta không ngừng mở rộng và phát huy dân chủ, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Những thành quả của cách mạng đem lại đã thực sự làm thay da đổi thịt đời sống xã hội ở hầu khắp các địa phương, địa bàn cả nước, trong đó có nông thôn. Đặc biệt sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, bộ mặt nông thôn, đời sống của người dân đã có những thay đổi rõ rệt, quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân lao động ngày một được quan tâm, việc phát huy dân chủ đã được thể chế hoá bằng pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu kinh tế - xã hội rất đáng trân trọng, cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý vẫn chưa được thực hiện một cách đầy đủ, kém hiệu quả; phương châm "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật" vẫn chưa đi vào cuộc sống; đời sống pháp luật còn nghèo nàn, ý thức pháp luật của nhân dân ở nông thôn còn hết sức thấp kém so với yêu cầu, mục tiêu đề ra. Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn càng được đẩy mạnh đã làm nảy sinh những vấn đề mới về dân chủ và pháp luật cần được giải quyết.

Qua khảo sát, đánh giá thực tế ở nông thôn nước ta cho thấy, việc thực hiện dân chủ hiện nay còn rất nhiều hạn chế bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó, nguyên nhân chủ yếu là do ý thức pháp luật còn nhiều bất cập; cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chậm đổi mới, thiếu đồng bộ, kém hiệu quả; bên cạnh đó, trình độ am hiểu pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của nhân dân còn hạn chế. Việc khắc phục những hạn chế yếu kém đó và tiếp tục nâng cao ý thức pháp luật đã và đang đặt ra trước chúng ta.

Nhận thức, đánh giá một cách khách quan khoa học để có những giải pháp tích cực phát huy vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện tốt dân chủ hiện nay ở nông thôn nước ta là vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, tạo điều kiện thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài "*Ý thức pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay*" là cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ vai trò và thực trạng phát huy ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn; luận án đề xuất một số quan điểm và giải pháp cơ bản phát huy vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

Để đạt được mục đích trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Một là, phân tích để làm rõ vai trò của ý thức pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

Hai là, phân tích thực trạng và nguyên nhân chưa phát huy được vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ hiện nay ở nông thôn Việt Nam.

Ba là, đề xuất một số quan điểm và giải pháp cơ bản nâng cao vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu vai trò của ý thức pháp luật đối với thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Luận án tập trung phân tích phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam từ khi đổi mới, thực hiện kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam; đồng thời kế thừa thành quả nghiên cứu của các công trình khoa học khác có liên quan.

4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề ra, ngoài phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phân tích hệ thống, khảo sát - điều tra, thống kê - so sánh và tổng kết thực tiễn.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án đã đóng góp những vấn đề chủ yếu sau đây:

- Luận án góp phần làm sáng tỏ quan điểm mác xít về ý thức pháp luật và thực hiện dân chủ; nêu ra những luận cứ khoa học về sự cần thiết phát huy vai trò ý thức pháp luật đối với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

- Chỉ ra thực trạng và nguyên nhân dẫn đến ý thức pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất một số quan điểm và giải pháp cơ bản để nâng cao vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam, góp phần ổn định chính trị và phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay.

6. Ý nghĩa của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo nghiên cứu, giảng dạy triết học và các môn khoa học xã hội - nhân văn. Đồng thời góp một tiếng nói trong việc nâng cao ý thức pháp luật và thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, danh mục tài liệu tham khảo, phần chính của luận án được kết cấu thành 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

Trước thời kỳ đổi mới, đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề ý thức pháp luật và thực hiện dân chủ. Tuy nhiên, những công trình này chủ yếu nghiên cứu khía cạnh ý thức chấp hành pháp luật và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động nói chung. Việc luận cứ khoa học và kiến nghị hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa chưa được quan tâm, vấn đề quyền lợi và nghĩa vụ của người dân ở nông thôn chưa được làm rõ và được thể chế hoá bằng pháp luật, phương châm sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật chưa đi vào cuộc sống.

Bước sang thời kỳ đổi mới, đã có nhiều công trình nghiên cứu về ý thức pháp luật và thực hiện dân chủ; mỗi công trình đều có mục đích và cách tiếp cận khác nhau, đồng thời có những giá trị nhất định và rất đáng trân trọng. Qua nghiên cứu một số công trình có liên quan đến đề tài luận án tổng quan theo mấy nội dung sau đây:

1.1. Về ý thức pháp luật và ý thức pháp luật ở Việt Nam

Do yêu cầu của kinh tế thị trường, của công nghiệp hoá, hiện đại hoá làm nảy sinh nhiều vấn đề mới cần được giải quyết trên cơ sở pháp luật, đòi hỏi Nhà nước phải có những cơ chế, chính sách mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lý xã hội. Trước yêu cầu đó, các đề tài nghiên cứu đã luận giải và đưa ra những quan niệm mới về ý thức pháp luật; tập trung làm rõ đặc điểm và quá trình hình thành ý thức pháp luật Việt Nam; phân

tích để chỉ ra cơ sở khoa học của việc xây dựng ý thức pháp luật và lối sống theo pháp luật; nét mới của các công trình là đã khảo sát thực tế, bước đầu đánh giá thực trạng và chỉ ra nguyên nhân hạn chế ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân, qua đó, các đề tài khuyến nghị việc cần thiết nâng cao ý thức pháp luật cho các đối tượng xã hội nhất định (như học sinh, sinh viên, thanh niên, nông dân, cán bộ quản lý hành chính..., đồng thời cần đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng và hình thành lối sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Điểm chung của các đề tài đều cho rằng ý thức pháp luật là một hình thái ý thức xã hội, thể hiện đời sống pháp luật; ý thức pháp luật có vai trò quan trọng trong quản lý xã hội của Nhà nước, trong giải quyết và điều chỉnh quan hệ xã hội ở nước ta hiện nay.

1.2. Về vấn đề dân chủ và thực hiện dân chủ ở Việt Nam

Bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt sau sự kiện chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu tan rã đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức và có những quan niệm dân chủ một cách khác nhau. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đều khẳng định dân chủ là sản phẩm chung của văn minh nhân loại, dân chủ là mục tiêu và động lực xã hội phát triển. Do vậy không thể có quốc gia dân tộc nào có quyền áp đặt chế độ dân chủ của mình cho một quốc gia dân tộc khác.

Vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam coi dân chủ là bản chất của chủ nghĩa xã hội, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, các công trình đã làm rõ sự cần thiết mở rộng và phát huy dân chủ ở cơ sở, việc thực hiện dân chủ ở Việt Nam phải được thể chế hoá trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Cũng vì vậy, việc tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở nay là Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" được coi như một bước đột phá quá trình dân chủ hoá đời sống xã hội ở cơ sở, đặc biệt là ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

1.3. Về quan hệ ý thức pháp luật với thực hiện dân chủ

Điểm mới của các công trình là tập trung làm sáng tỏ mối quan hệ biện chứng pháp luật với dân chủ, không có pháp luật đảm bảo thì không có dân chủ, dân chủ là một thuộc tính cơ bản của pháp luật XHCN, là điều kiện cần thiết đảm bảo mọi quyền lực thuộc về nhân dân. Bên cạnh đó, một số công trình đi sâu phân tích làm rõ vai trò to lớn của ý thức pháp luật đối với thực

hiện dân chủ, rằng ý thức pháp luật xã hội là sự thể hiện ý chí của giai cấp cầm quyền; ở Việt Nam đó là cụ thể hoá quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Vì vậy, để thực hiện dân chủ ở cơ sở Nhà nước phải xây dựng hệ thống pháp luật có chất lượng, đồng bộ; thể chế hoá quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân bằng pháp luật, đồng thời tuyên truyền giáo dục pháp luật nâng cao ý thức pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân.

Tóm lại, do mục đích nghiên cứu và cách tiếp cận khác nhau, nên các công trình khoa học trên cũng được thể hiện dưới nhiều hình thức và nội dung phong phú khác nhau, như dưới dạng đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ ngành; luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ; thông qua ấn phẩm sách, báo, tạp chí... Nhìn chung các công trình nghiên cứu đã luận cứ xác đáng hơn về vấn đề ý thức pháp luật và thực hiện dân chủ; đưa ra những quan niệm mới về pháp luật và dân chủ, cũng như ý thức pháp luật và thực hiện dân chủ một cách khách quan, toàn diện hơn. Tuy nhiên, vấn đề ý thức pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay được nghiên cứu trên bình diện triết học và thực hiện dưới dạng luận án tiến sĩ triết học là một đề tài mới mẻ và chưa có tác giả nào đi sâu nghiên cứu độc lập. Chính vì vậy, cái mới của đề tài luận án này là phân tích làm rõ vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ hiện nay ở nông thôn Việt Nam, chỉ ra thực trạng và nguyên nhân vai trò ý thức pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện dân chủ, từ đó nghiên cứu sinh đề xuất một số quan điểm và giải pháp cơ bản phát huy vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay. Để đảm bảo tính khoa học chân thực của luận án, nghiên cứu sinh đã kế thừa một số tư tưởng, quan niệm khoa học trong những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án nêu trên.

Chương 2

TẦM QUAN TRỌNG CỦA Ý THỨC PHÁP LUẬT TRONG THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ

2.1.1. Ý thức pháp luật: quan niệm và kết cấu

Theo mục đích nghiên cứu và cách tiếp cận khách quan, cho đến nay đã có nhiều quan niệm khác nhau về ý thức pháp luật. Trên bình diện khoa học triết học và qua tham khảo một số tư tưởng các công trình nghiên cứu có liên quan; theo mục đích yêu cầu và nhiệm vụ đề tài luận án, chúng tôi quan niệm: *Ý thức pháp luật* là một hình thái ý thức xã hội,

là tổng thể những quan điểm, tư tưởng, học thuyết pháp lý của con người (cá nhân, giai cấp, tầng lớp, cộng đồng xã hội); cùng trạng thái tâm lý xã hội thể hiện sự hiểu biết và thái độ của họ đối với pháp luật, trật tự pháp luật; sự đánh giá về tính công bằng hay không công bằng, đúng đắn hay không đúng đắn của pháp luật hiện hành, hành vi hợp pháp, hành vi không hợp pháp của cá nhân, các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư...

Xét về kết cấu, ý thức pháp luật gồm hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật.

Hệ tư tưởng pháp luật: Đó là hệ thống quan điểm, tư tưởng pháp luật, phản ánh một cách sâu sắc đời sống pháp luật theo ý chí của một giai cấp cầm quyền, nó được thể hiện thông qua hệ thống các phạm trù, khái niệm, nguyên tắc, học thuyết pháp lý... Hệ tư tưởng pháp luật mang bản chất của pháp luật hiện hành và quan hệ pháp luật, nó thể hiện tính quyền uy của nhà nước trong một xã hội nhất định.

Tâm lý pháp luật: là sự phản ánh tâm trạng, cảm xúc, thái độ, tình cảm của con người đối với pháp luật và các hiện tượng pháp lý, thể hiện khả năng và trình độ am hiểu pháp luật của con người đối với pháp luật, nó liên quan mật thiết đến nhu cầu lợi ích của con người trong đời sống pháp luật.

Hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật là hai bộ phận cấu thành của ý thức pháp luật, có liên quan chặt chẽ với nhau và có khả năng chuyển hoá cho nhau, so với hệ tư tưởng pháp luật thì tâm lý pháp luật phong phú hơn, có tính bền vững và ít biến đổi hơn, nó gắn bó chặt chẽ với tập quán thói quen truyền thống của con người, của cộng đồng xã hội. Còn hệ tư tưởng pháp luật thường có tính vượt trước và biến đổi nhanh hơn, nó phụ thuộc rất lớn vào quan điểm của giai cấp thống trị xã hội. Thấy hết được đặc điểm của hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật là cơ sở để chúng ta phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay.

2.1.2. Quan niệm về dân chủ và thực hiện dân chủ

Dân chủ xuất hiện trong lịch sử loài người từ khi có nhà nước và gắn liền với nhà nước. Do vậy, nó là giá trị chung của nhân loại, vừa có tính lịch sử, tính dân tộc, tính giai cấp và tính thời đại. Dân chủ có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp cổ đại (Demokratia) có nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân, chính quyền của nhân dân. Ngày nay đã có nhiều quan niệm về dân chủ khác nhau như: dân chủ là giá trị chung của lịch sử nhân loại; dân chủ là một chính thể hiện thực (nền dân chủ); dân chủ là một chế độ chính trị (hình thức nhà nước); dân chủ là một hiện thực kinh tế (thị trường tự do); dân chủ là một hiện thực xã hội (xã hội công dân, tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính

phủ...). Theo mục đích và nhiệm vụ của đề tài, luận án khai thác ở các khía cạnh chủ yếu đó là:

- Dân chủ là một chế độ chính trị, một hình thức nhà nước. Dân chủ được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, được thể chế hoá bằng pháp luật và được pháp luật nhà nước bảo đảm.

- Thực hiện dân chủ là quá trình gắn nhận thức, hiểu biết với thực hành quyền và nghĩa vụ của mỗi chủ thể xã hội (con người, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư...) trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, đời sống văn hoá, xã hội, thông qua phương thức dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp, dân chủ tự quản, phấn đấu xây dựng chính quyền nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân.

- Thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay đó là quá trình triển khai, tổ chức và thực hành quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, chính quyền cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở nông thôn với các phương thức dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp, dân chủ tự quản, theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

2.2. SỰ CẦN THIẾT NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA Ý THỨC PHÁP LUẬT NHẪM THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY

2.2.1. Pháp luật phải đáp ứng yêu cầu giải quyết những vấn đề mới nảy sinh ở nông thôn

Trước thời kỳ đổi mới, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp kéo dài đã kìm hãm phát triển xã hội, không phù hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ, không thấy được động lực trực tiếp để khuyến khích sản xuất phát triển là lợi ích vật chất, là đảm bảo lợi ích chính đáng của nhân dân. Trái lại, lấy lưu thông phân phối làm tiêu chí kinh tế - xã hội, xem nhẹ quản lý xã hội bằng pháp luật, cơ chế chế tài chồng chéo để ra nhiều thứ "nghĩa vụ" đóng góp lên người dân một cách chung chung, quyền và lợi ích hợp pháp của các thành phần kinh tế không được làm rõ dẫn đến vai trò ý thức pháp luật rất hạn chế, chưa được phát huy trong thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta.

Trong thời kỳ đổi mới, trước tác động của kinh tế thị trường, của công nghiệp hoá, hiện đại hoá làm xuất hiện những vấn đề mới trong đời sống xã hội, đặc biệt là ở nông thôn như: việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế sản xuất nông nghiệp, việc đền bù và giải quyết việc làm cho người lao động nông nghiệp sau khi thu hồi quỹ đất nông nghiệp để làm khu công nghiệp, khu chế xuất...; việc công khai, minh bạch những khoản thu chi công quỹ do nhân dân đóng góp; tình trạng ô nhiễm môi trường, tình trạng tranh chấp đất đai, khiếu kiện kéo dài gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở nông thôn... Từ đó đòi hỏi nhà nước cần phải có cơ chế chính sách mới và "khung pháp lý" để quản lý điều tiết kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn

đề mới nảy sinh ở nông thôn, đảm bảo lợi ích chính đáng của các bên (người dân, chính quyền và nhà doanh nghiệp). Do đó, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung, xây dựng cho được một hệ thống pháp lý phù hợp và đáp ứng nhu cầu dân chủ của nhân dân.

2.2.2. Pháp luật phải được tôn trọng, giữ nghiêm

Trong những năm vừa qua, tình hình xã hội ở nông thôn Việt Nam có nhiều diễn biến phức tạp, lợi dụng việc sai phạm của một số cán bộ cơ sở trong quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, đóng góp quá sức dân... một số người đã lợi dụng dân chủ, tụ tập khiêu khích đông người, kéo dài, vượt cấp, với biểu hiện dân chủ cực đoan, quá khích, thậm chí vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự gây bức xúc dư luận xã hội. Cho nên, nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, thái độ tôn trọng và chấp hành pháp luật cho nhân dân sẽ góp phần khắc phục tình trạng lợi dụng dân chủ, dân chủ thái quá của một bộ phận nhân dân ở nông thôn hiện nay.

2.2.3. Góp phần cải tạo tâm lý thói quen lạc hậu; đấu tranh khắc phục tệ quan liêu, gia trưởng, bệnh chủ quan duy ý chí trong đội ngũ cán bộ cơ sở nông thôn

Ở nông thôn Việt Nam hiện nay, nhận thức của người dân về dân chủ, về quyền làm chủ còn rất hạn chế, ý thức về quyền và nghĩa vụ rất chung chung, bởi thói quen, tâm lý tiểu nông (sản xuất nhỏ) cùng với sự ràng buộc và chi phối bởi lệ làng, luật tục lạc hậu ở nông thôn. Về phía cán bộ cơ sở, do ảnh hưởng tâm lý tiểu nông và cơ chế quan liêu bao cấp chi phối nên có một bộ phận không nhỏ mắc tệ lạm dụng quyền lực, quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan duy ý chí trong quản lý điều hành công việc. Do đó, nâng cao vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn chính là góp phần khắc phục thói quen tâm lý truyền thống lạc hậu, "phép vua thua lệ làng", tình trạng lạm dụng quyền lực, tệ quan liêu, gia trưởng ở nông thôn nước ta hiện nay.

2.2.4. Phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" phải được pháp luật hoá, chế định hoá

Ở nông thôn Việt Nam trước thời kỳ đổi mới, do cơ sở vật chất nghèo nàn xuống cấp, thông tin truyền thông lạc hậu không đáp ứng được yêu cầu tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước đều do cán bộ giải thích một cách chủ quan dẫn đến người dân hiểu không đầy đủ pháp luật, thậm chí còn hiểu sai pháp luật. Phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" được nêu lên như một khẩu hiệu. Song trên thực tế vẫn còn hình thức, chưa trở thành nhu cầu bức thiết của cuộc sống. Bước sang thời kỳ đổi mới, do đòi hỏi của kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa nên những vấn đề

đòi sống dân sinh kinh tế xã hội, của cộng đồng; những lợi ích chính đáng của nhân dân phải được đáp ứng, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân phải được làm rõ và được thể chế hóa bằng pháp luật. Như nội dung, phạm vi những việc dân biết, dân bàn, dân quyết định và dân kiểm tra giám sát; những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp; những việc nhân dân bàn, tham gia ý kiến, chính quyền xã quyết định; những việc nhân dân giám sát kiểm tra hoạt động cán bộ chính quyền cơ sở... Vì vậy, để phát huy được dân chủ cơ sở ở nông thôn đòi hỏi phải pháp luật hóa, chế định hóa phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Những công việc của chính quyền, của cộng đồng; để người dân tham chính vào những công việc của xã hội. Bởi vậy Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng là Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, ra đời đã đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng bức thiết của đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là ở nông thôn; góp phần nâng cao vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện tốt dân chủ ở nông thôn hiện nay.

Chương 3

Ý THỨC PHÁP LUẬT VỚI VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN

3.1. THỰC TRẠNG PHÁT HUY VAI TRÒ Ý THỨC PHÁP LUẬT TRONG THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM

3.1.1. Trong thực hiện chủ trương, chính sách mới về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

3.1.1.1. Trong thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta chủ trương đổi mới cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, đáp ứng yêu cầu kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chính thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã có tác động mạnh mẽ đối với việc phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ hiện nay ở nông thôn nước ta.

Thứ nhất, để thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, đòi hỏi Nhà nước phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội tương xứng, chuẩn mực. Vì vậy, từ năm 1986 đến nay, Nhà nước ta đã ban hành và bổ sung nhiều đạo luật mới có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; số lượng và chất lượng làm luật của Quốc hội đã

nâng lên rõ rệt, điều này có tác động tích cực ý thức pháp luật, làm cho hệ tư tưởng pháp luật xã hội chủ nghĩa nhanh chóng đi vào đời sống xã hội. Cụ thể từ 1992 đến nay Nhà nước đã ban hành 240 luật và pháp lệnh; trong số 55 đầu mục văn bản pháp quy (cơ bản phổ biến) đã khảo sát có đến 50/55 (91%) số văn bản đó được xây dựng mới và 100% văn bản đó được điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện trong thời gian qua. Việc đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật đã góp phần thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển, cải tiến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, phát huy dân chủ cơ sở trong đó có địa bàn nông thôn với 70% dân số và 70% lao động cả nước. Tuy nhiên, so với yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn nói chung và thực hiện dân chủ ở nông thôn nói riêng thì cơ chế chính sách, pháp luật còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đặt ra.

Thứ hai, đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý ở cơ sở nông thôn; việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức của họ về chủ trương, chính sách, pháp luật; nó làm thay đổi một cách căn bản tư duy cũ và lối làm việc quan liêu mệnh lệnh, gia trưởng sang tư duy mới và phong cách làm việc khoa học, chủ động, sáng tạo; việc quản lý hành chính và giải quyết công việc trên cơ sở pháp luật.

Thứ ba, việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đã tác động toàn diện và mạnh mẽ đến nâng cao ý thức pháp luật của người dân ở nông thôn. Họ đòi hỏi chính quyền cơ sở phải công khai, minh bạch hoá các khâu, những việc liên quan đến sản xuất và đời sống như: các khoản đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, các loại công quỹ, các thủ tục hành chính... Nếu như trong cơ chế quan liêu bao cấp, ý thức pháp luật của người dân chưa được phát huy tốt vai trò của mình do vậy việc thực hiện dân chủ ở nông thôn đã có nhiều hạn chế, bất cập. Ngày nay, do yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, người dân cũng cần thay đổi cách nghĩ, cách làm, có nhu cầu am hiểu pháp luật, có thái độ đúng mức, ý thức tự giác tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật. Tuy vậy, qua khảo sát thực tế cho thấy, đời sống pháp luật, ý thức pháp luật nhất là ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân ở nông thôn vẫn còn thấp, phương châm sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật vẫn chưa trở thành nền nếp, do đó việc thực hiện dân chủ ở nông thôn vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, kém hiệu quả.

3.1.1.2. Trong thực hiện chính sách đền bù giải phóng mặt bằng, hỗ trợ lao động nông thôn khi thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng khu công nghiệp, dịch vụ thương mại, khu tái định cư hiện nay

Tại nhiều vùng nông thôn nước ta trong những năm qua cho thấy, quá trình thực hiện chính sách đền bù giải phóng mặt bằng, triển khai dự án xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị mới có nhiều hạn chế, bất cập đã dẫn đến mâu thuẫn giữa người dân với một số doanh nghiệp và một bộ phận cán bộ quản lý lãnh đạo. Nhiều nơi giải quyết chưa thoả đáng việc đền bù, những người chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật thì bị thiệt thòi, còn những người chấp hành không nghiêm, thậm chí vi phạm chính sách, pháp luật thì lại được bồi thường cao hơn. Cán bộ gương mẫu, làm đúng chính sách, pháp luật thì bị thiệt thòi, còn một số cán bộ cơ sở lợi dụng sơ hở cơ chế, chính sách, pháp luật để lạm dụng công quỹ, tham nhũng, tiêu cực thu lợi bất chính vẫn chưa được phát hiện và xử lý nghiêm. Điều đó dẫn đến một thực tế tâm trạng bức xúc trong nhân dân, tác động đến thái độ, niềm tin và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố tiêu cực.

3.1.2. Thực trạng trình độ văn hoá pháp lý của cán bộ và nhân dân ở nông thôn

3.1.2.1. Sự am hiểu về pháp luật của cán bộ và nhân dân ở nông thôn

Qua khảo sát thực tế cơ sở ở nông thôn trong thời gian qua cho thấy:

Thứ nhất, do yêu cầu đổi mới, nhu cầu đòi hỏi của kinh tế thị trường, của thực hiện dân chủ đi vào chiều sâu, không chỉ có đối tượng cán bộ công chức viên chức nhà nước mà phần đông người dân sống ở địa bàn nông thôn nước ta (với 70% dân số và chủ yếu là nông dân) có nhu cầu hiểu biết pháp luật, nắm bắt chế tài pháp luật. Vì trong số 55 đầu mục văn bản quy phạm pháp luật cơ bản và phổ biến (khảo sát) có đến 2/3 số đó được Nhà nước công bố, ban hành trong thời kỳ đổi mới (từ 1986 đến nay). Những văn bản quy phạm pháp luật đó đã đáp ứng nhu cầu hiểu biết pháp luật cho cán bộ nhân dân, thay thế cho luật tục "lệ làng" ở cơ sở nông thôn.

Thứ hai, trong thời kỳ đổi mới, các cấp uỷ đảng và chính quyền đã quan tâm chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân ở nông thôn, việc đa dạng hoá các loại hình giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý, luật sư... góp phần làm cho khả năng hiểu biết, kiến thức pháp luật của cán bộ và nhân dân được nâng lên rõ rệt, nhất là người nông dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, trên thực tế trình độ dân trí, hiểu biết pháp luật của cán bộ và người dân ở nông thôn nhìn chung vẫn còn thấp, năng lực và trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ cơ sở còn nhiều hạn chế, vì vậy, vai trò ý thức pháp luật vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện dân chủ ở nông thôn đặt ra.

Thứ ba, quyền dân chủ của nhân dân ở nông thôn đã được thể chế hoá bằng pháp luật (quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở), tuy nhiên việc thực hiện vẫn mang tính hình thức, phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" vẫn chưa trở thành nền nếp. Trong khi đó, tình trạng quan liêu tham nhũng, tiêu cực ở một bộ phận cán bộ quản lý lãnh đạo cơ sở đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng, tình cảm, niềm tin và thái độ ý thức chấp hành pháp luật của người dân, thực trạng đó đòi hỏi cần phải có những giải pháp kiên quyết triệt để hơn mới thực sự phát huy được vai trò của ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn.

3.1.2.2. Thái độ và hành vi chấp hành pháp luật của người dân ở nông thôn

- Về mặt tích cực; đại đa số nhân dân ở nông thôn đều có thái độ tôn trọng Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, có thái độ đúng mức và tin tưởng vào sự nghiêm minh của pháp luật xã hội chủ nghĩa, vào các cơ quan bảo vệ pháp luật và chính quyền địa phương, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

- Về hạn chế, còn một bộ phận không nhỏ cán bộ và nhân dân vẫn chưa có quan niệm đúng về pháp luật, vẫn có thói quen hành xử giải quyết công việc theo "lệ làng", "luật tục"; một số ít còn coi thường kỷ cương phép nước, thậm chí vi phạm chính sách pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương.

3.1.3. Điều kiện thực thi và việc bảo vệ pháp luật ở nông thôn

3.1.3.1. Về điều kiện thực thi pháp luật ở nông thôn

Trước hết phải nói đến yếu tố con người, trong đó cán bộ là điều kiện tiên quyết và quan trọng của việc tổ chức triển khai và thực thi pháp luật. Trong những năm qua, hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn nước ta đã được củng cố, bộ máy tổ chức cơ quan chuyên môn pháp luật đã được sắp xếp, kiện toàn, đi vào hoạt động và phát huy tốt tác dụng. Đội ngũ cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên môn ở cơ sở nông thôn đã được chú trọng đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức pháp luật và kỹ năng thực hành công vụ. Chính quyền nhà nước các cấp đã quan tâm đầu tư đúng mức về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho cơ quan hành chính, cơ quan bảo vệ pháp luật tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt công vụ. Tuy nhiên, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở còn nhiều hạn chế, bất cập, khả năng điều hành và thực thi công vụ chưa cao; điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật hỗ trợ thi hành công vụ còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra.

3.1.3.2. Việc bảo vệ pháp luật ở nông thôn

Bước sang thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên thực tế địa bàn nông thôn nước ta có nhiều diễn biến phức tạp, nhiều vụ việc về tranh chấp

đất đai, khiếu kiện đông người, vượt cấp kéo dài, đã có biểu hiện cực đoan, quá khích, vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở nông thôn. Bên cạnh đó, một số cán bộ chính quyền cơ sở lợi dụng lỏng lẻo trong quản lý, sử dụng đất đai, lạm dụng công quỹ để đầu cơ trục lợi cá nhân, thu lợi bất chính, vi phạm nguyên tắc điều lệ Đảng, vi phạm chính sách pháp luật Nhà nước, làm mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền và tính nghiêm minh của pháp luật XHCN. Trước thực trạng đó và để bảo vệ nghiêm kỷ cương phép nước Đảng ta đã ra Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Khoá VIII về cuộc vận động chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết Trung ương 3 (Khoá X) về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Nhà nước đã ban hành Luật phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời các cấp uỷ Đảng và chính quyền đã tập trung giải quyết tốt những vấn đề phức tạp ở địa phương như tranh chấp đất đai, khiếu kiện kéo dài, đặc biệt kiên quyết đấu tranh với tệ quan liêu tham nhũng, sách nhiễu nhân dân ở một số cán bộ công chức cơ sở, xử lý nghiêm minh những người vi phạm pháp luật góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với pháp luật XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở nông thôn.

3.2. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU CỦA TÌNH TRẠNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CHƯA ĐÁP ỨNG ĐƯỢC YÊU CẦU THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY

3.2.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông thôn, nông dân còn những hạn chế, bất cập

3.2.1.1 Một số chủ trương, chính sách của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn bất cập, việc tổ chức thực hiện còn thiếu nhất quán

Trước yêu cầu của kinh tế thị trường, của công nghiệp hoá, hiện đại hoá, những năm qua Đảng và nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, chỉ đạo các cấp các ngành và các địa phương tập trung thực hiện tốt vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, quá trình thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp gắn với phân công lao động xã hội ở nông thôn theo chủ trương, chính sách mới cũng đã bộc lộ một số hạn chế bất cập, cản trở đến việc nâng cao vai trò ý thức pháp luật trong việc thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta; cụ thể là:

Thứ nhất, cơ chế, chính sách và việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, tích tụ quỹ đất từ diện tích đất sản xuất nông nghiệp để làm khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị... chưa đúng mức, việc giải quyết lợi ích cho người lao động nông nghiệp sau khi bị thu hồi đất chưa thoả đáng. Cơ chế chế tài chồng chéo, thiếu thống nhất, nên trong thực hiện mỗi địa phương vận dụng khác nhau, hiệu quả còn rất thấp so với yêu cầu thực tế đặt ra.

Thứ hai, khi ruộng đất bị thu hồi để phục vụ nhu cầu xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất... dẫn đến tình trạng nhiều người lao động sống ở nông thôn thiếu tư liệu sản xuất, thiếu việc làm, thu nhập thấp. Đây chính là nguyên nhân tác động trực tiếp đến ý thức pháp luật của người dân ở nông thôn; việc chấp nhận đền bù hay không chấp nhận quyết định đền bù đồng nghĩa với chấp hành pháp luật hay không chấp hành pháp luật trở thành vấn đề bức xúc ở nông thôn hiện nay.

Thứ ba, bên cạnh những yếu tố tích cực, công nghiệp hoá, hiện đại hoá cũng đã tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái, tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải công nghiệp đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và cuộc sống sinh hoạt của cộng đồng dân chủ ở nông thôn, làm nảy sinh những mâu thuẫn xã hội mới. Điển hình là vụ ô nhiễm sông Thị Vải (Đồng Nai) do Công ty Vedan gây ra đã làm ảnh hưởng đến đời sống hàng nghìn hộ dân, gây bức xúc dư luận. Nếu như chính quyền không vào cuộc và xử lý đúng pháp luật thì tình trạng trở lên phức tạp hơn.

3.2.1.2. Hệ thống pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ

Trong những năm qua, với tư cách là cơ quan quyền lực cao nhất có quyền lập hiến và lập pháp; Quốc hội nước ta đã chú trọng xây dựng luật, cải tiến quy trình làm luật, đã ban hành và sửa đổi bổ sung 303 luật, 282 pháp lệnh và trên 100 nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật còn bất cập, chưa phù hợp, thiếu đồng bộ; nhất là hệ thống văn bản dưới luật, các văn bản pháp quy của Chính phủ cụ thể hoá về quản lý, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất đai từ sản xuất nông nghiệp sang phục vụ xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất; các chế tài và quy định về giải quyết các thủ tục hành chính ở cơ sở nông thôn còn chồng chéo, kém hiệu quả. Hệ thống các văn bản pháp luật nhà nước đã ban hành như hệ thống quy định về thuế, về sử dụng ngân sách, về chính sách tiền tệ, chính sách tín dụng, chính sách khuyến khích đầu tư, thu nhập, bảo hiểm, về an sinh xã hội, lao động, việc làm... cho các thành phần kinh tế và tất cả các đối tượng xã hội đã được quan tâm chú trọng. Song đối với đối tượng nông dân, lĩnh vực nông nghiệp và địa bàn nông thôn thì các văn bản pháp lý đó chưa đem lại sự hỗ trợ thiết thực đáp ứng nhu cầu lợi ích của nhân dân ở nông thôn, thậm chí có những quy định sai trái, thiếu công tâm, minh bạch đã tác động tiêu cực đến ý thức pháp luật của nhân dân, làm giảm niềm tin vào sự nghiêm chỉnh của pháp luật XHCN, đó cũng là nguyên nhân trực tiếp cản trở đến việc phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay.

3.2.2. Trình độ am hiểu pháp luật của cán bộ ở nông thôn còn thấp; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật chậm đổi mới, kém hiệu quả

3.2.2.1. Trình độ am hiểu pháp luật của cán bộ ở nông thôn còn thấp

Có thể nói, đội ngũ cán bộ cơ sở có vai trò rất quan trọng trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, họ trực tiếp là "cầu nối" đưa pháp luật đến nhân dân. Cho nên khả năng hiểu biết pháp luật của người dân ở nông thôn phụ thuộc rất nhiều vào trình độ am hiểu pháp luật của đội ngũ cán bộ cơ sở. Nếu như cán bộ cơ sở hiểu và giải thích, hướng dẫn đúng pháp luật làm cho người dân hiểu biết và làm đúng pháp luật; ngược lại, chỉ cần sự giải thích không đầy đủ, không chính xác văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến người dân hiểu sai pháp luật, dẫn đến hậu quả khó lường trong thực hiện pháp luật.

Qua khảo sát thực tế đội ngũ cán bộ ở cơ sở nông thôn (trước hết là cán bộ uỷ ban nhân dân và tư pháp xã, thị trấn) cho thấy, còn tỷ lệ cao chưa được đào tạo, bồi dưỡng bài bản nghiệp vụ pháp lý, trình độ văn hoá, trình độ am hiểu pháp lý còn thấp, giải quyết công việc thiếu căn cứ pháp lý, thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, việc thực thi công vụ kém hiệu quả. Còn một bộ phận không nhỏ cán bộ cơ sở vẫn lấy "lệ làng" luật tục để ứng xử trong quan hệ và giải quyết công việc, điều đó cũng là nguyên nhân hạn chế phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn hiện nay.

3.2.2.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật còn chậm đổi mới, kém hiệu quả

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật còn chậm đổi mới chưa thường xuyên, kém hiệu quả. Một mặt, do năng lực, trình độ văn hoá, trình độ pháp lý của đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở còn hạn chế, yếu kém. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ tuyên truyền, giáo dục pháp luật như báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, cán bộ tư vấn trợ giúp pháp lý còn mỏng, kỹ năng nghiệp vụ còn hạn chế. Mặt khác, do nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn nghèo nàn, thiếu hấp dẫn, chưa thường xuyên; điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, nhất là ở địa bàn cơ sở nông thôn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người. Đây là những nguyên nhân trực tiếp đến việc nâng cao vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ hiện nay ở nông thôn nước ta.

3.2.3. Hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở và thiết chế thực hiện dân chủ ở cơ sở nông thôn còn hạn chế, bất cập

3.2.3.1. Năng lực hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn còn hạn chế, bất cập

Những năm qua, sự yếu kém, bất cập của hệ thống chính trị cơ sở nông thôn là một trong những nguyên nhân hạn chế việc phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn. Hệ thống chính trị cơ sở bộc lộ yếu kém, bất cập trong lãnh đạo quản lý điều hành (nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người); cơ chế hoạt động và sự phối hợp giữa tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân thiếu chặt chẽ, còn chông chéo, kém hiệu quả. Có nơi, cán bộ không nắm vững các chủ trương, chính sách, pháp luật dẫn đến hiểu sai, vận dụng tùy tiện, áp đặt, thiếu dân chủ, buông lỏng quản lý về đất đai, tài chính... Một số cá nhân lạm dụng quyền lực, lợi dụng sơ hở trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để tham nhũng, tiêu cực. Trong khi đó, công tác kiểm tra, thanh tra chưa được các cấp, các ngành chức năng quan tâm đúng mức, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã hội trong vai trò phản biện xã hội còn mờ nhạt, kém hiệu quả.

3.2.3.2. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa tốt

Thứ nhất, việc ra đời Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở đã đáp ứng được yêu cầu nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân, trước hết phải nói đến là nông dân. Tuy nhiên, trong tổ chức triển khai thực hiện ở nhiều địa phương còn mang tính hình thức, kém hiệu quả, kết quả chưa đồng đều, từng khâu trong "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" chưa được thực hiện triệt để. Tình trạng vi phạm dân chủ còn diễn ra khá phổ biến, có nơi nghiêm trọng gây bất bình và bức xúc trong nhân dân, tác động đến niềm tin của nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế. Trong khi đó, trình độ dân trí, văn hoá pháp lý ở nông thôn còn thấp và không đồng đều, nhận thức về dân chủ còn hạn chế. Vì vậy, người dân chưa thấy được ý nghĩa cũng như tầm quan trọng của việc thực hiện quyền làm chủ của mình một cách tự giác và có trách nhiệm.

Thứ ba, vai trò, chức năng nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở còn thiếu cụ thể, rõ ràng. Ban Thanh tra nhân dân ở xã chưa thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giám sát, đảm bảo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở dẫn đến chưa phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Việc vi phạm dân chủ ở cơ sở không những làm suy yếu hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở mà còn tạo điều kiện cho bệnh quan liêu, tham nhũng các hiện tượng tiêu cực khác phát triển, làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào chế độ, trực tiếp là tác

nhân cản trở đối với việc phát huy vai trò của ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay.

3.2.4. Ảnh hưởng của một số yếu tố tâm lý, văn hoá truyền thống trong cộng đồng dân cư ở nông thôn

Các yếu tố tâm lý, văn hoá truyền thống rất đa dạng và phong phú, Luận án chỉ nêu ra một số yếu tố cơ bản với tính cách là nguyên nhân và điều kiện là cản trở phát huy vai trò ý thức pháp luật trong việc thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay, cụ thể là:

3.2.4.1. Ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ

Tâm lý sản xuất nhỏ là tự phản ánh đời sống xã hội trong điều kiện nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, manh mún, biệt lập, tự cấp tự túc. Bởi vậy, nó chi phối sâu sắc các mối quan hệ xã hội và văn hoá ứng xử của người dân ở nông thôn từ bao đời nay. Ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ đối với việc nâng cao vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn, thể hiện:

Một là, đối với người dân nói chung, ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ biểu hiện ở chỗ, nhiều công việc, quan hệ xã hội, cộng đồng dân cư được giải quyết theo tình cảm thuần tuý, tuỳ tiện chủ quan, theo lối sống kinh nghiệm, phần lớn trong số họ chưa quen với cách ứng xử, giải quyết công việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Hai là, đối với đội ngũ cán bộ đảng viên ở cơ sở nông thôn, ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ biểu hiện ở chỗ, không ít cán bộ, đảng viên còn lối tư duy cũ kỹ, chậm đổi mới, thái độ gia trưởng phong kiến, quan niệm bảo thủ, hẹp hòi, tề quan liêu, cửa quyền, hách dịch,... coi thường tập thể, coi thường kỷ cương, kỷ luật, vi phạm dân chủ.

3.2.4.2. Ảnh hưởng của tập quán thói quen, văn hoá làng xã (cư dân sản xuất nông nghiệp)

Tuy không phải là một đơn vị hành chính song làng cũng có một vai trò quan trọng trong đời sống của cư dân nông nghiệp (nông dân) từ nhiều đời nay.

Tập quán tâm lý làng xã được thể hiện rất đậm nét thông qua "lệ làng", luật tục và các thói quen sinh hoạt văn hoá cộng đồng dân cư ở nông thôn, biểu hiện như tư tưởng cục bộ địa phương, bè cánh trên cơ sở họ hàng thân tộc là tâm điểm để ứng xử các mối quan hệ ở nông thôn. Cùng với lệ thói tập tục truyền thống địa phương, tư tưởng tâm lý thủ cựu, làng xã, quan niệm "phép vua thua lệ làng", dẫn đến một bộ phận không nhỏ có người dân còn coi thường kỷ cương, phép nước, thái độ né tránh pháp luật, vi phạm pháp luật; hoặc có những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ quá trớn. Đây là những nhân tố ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao vai trò

ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ hiện nay ở nông thôn Việt Nam hiện nay.

3.2.4.3. Ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến

Tư tưởng phong kiến đã ảnh hưởng đến việc phát huy vai trò ý thức pháp luật và thực hiện dân chủ ở cơ sở nông thôn. Thể hiện; đối với đội ngũ cán bộ cơ sở ảnh hưởng tiêu cực của tư tưởng "pháp trị" đó là quan niệm máy móc, quan liêu mệnh lệnh, đề cao "hình" mà coi nhẹ "luật" lấy hình phạt chủ yếu để răn đe, không quan tâm tới tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân; biểu hiện ở thái độ thiếu dân chủ, không tôn trọng nhân dân, thậm chí dọa dẫm, ức hiếp nhân dân. Đối với người dân, ảnh hưởng tiêu cực của tư tưởng pháp trị đó là biểu hiện thông qua thái độ bất hợp tác với cơ quan pháp luật, với chính quyền, tư tưởng mặc cảm, hành vi chống đối pháp luật của một số người dân, hoặc lợi dụng tự do dân chủ để gây rối trật tự trị an, mất đoàn kết nội bộ, khiếu kiện vượt cấp kéo dài, vi phạm pháp luật...

Chương 4

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NÂNG CAO VAI TRÒ Ý THỨC PHÁP LUẬT NHẪM THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY

Bước vào thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đảng ta chủ trương mở rộng và phát huy mạnh mẽ dân chủ ở cơ sở, coi dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển xã hội. Hơn 20 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu kinh tế xã hội thì vẫn còn những hạn chế yếu kém, đặc biệt là trong quản lý kinh tế xã hội; tình trạng quan liêu tham nhũng, vi phạm dân chủ, vi phạm kỷ cương phép nước; quyền làm chủ của nhân dân và pháp luật nhà nước chưa được tôn trọng nhất là địa bàn nông thôn. Vì vậy, việc phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.

4.1. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CƠ BẢN PHÁT HUY VAI TRÒ Ý THỨC PHÁP LUẬT TRONG VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1.1. Phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn nhằm ổn định chính trị - xã hội, xây dựng xã hội dân chủ và Nhà nước pháp quyền XHCN, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

Nâng cao vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn nhằm làm cho nhân dân hiểu biết và thực hiện tốt quyền dân chủ của mình, tạo ra sự đoàn kết nhất trí, thúc đẩy sự đồng thuận xã hội, đảm bảo

an ninh chính trị, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân. Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN thực sự của dân, do dân, vì dân. Đây là một quá trình lâu dài và phức tạp đòi hỏi phải khách quan thận trọng, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

4.1.2. Phát huy vai trò của ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn phải quán triệt quan điểm "lấy dân làm gốc", thực sự quan tâm đối với nông dân, nông nghiệp, nông thôn

Xuất phát từ quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, không có quần chúng nhân dân thì cũng không có lịch sử. Tư tưởng cơ bản của quan điểm "lấy dân làm gốc" ở đây là lấy lợi ích cơ bản của dân tộc, của nhân dân làm điểm xuất phát; trong đó cần coi trọng đối tượng nông dân, lĩnh vực nông nghiệp, địa bàn nông thôn vì đây là vấn đề có ý nghĩa to lớn và quan trọng trong chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

4.1.3. Phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ ở nông thôn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là của cấp uỷ Đảng, và chính quyền cơ sở

Phát huy vai trò ý thức pháp luật trong thực hiện dân chủ cần đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối toàn diện của các cấp uỷ Đảng; Sự quản lý điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; Sự phối hợp chặt chẽ các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nhằm tạo ra sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; sự tham gia đồng đẳng tích cực của các tầng lớp nhân dân.

4.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NÂNG CAO VAI TRÒ Ý THỨC PHÁP LUẬT NHẪM THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY

4.2.1. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

4.2.1.1. Kết hợp chặt chẽ giữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp với nâng cao đời sống cho người dân ở nông thôn

Do đòi hỏi của kinh tế thị trường, nhà nước phải sử dụng pháp luật để quản lý, kích thích và phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế, đồng thời đảm bảo thực hiện sự bình đẳng của các thành phần kinh tế, tôn trọng quyền tự do sản xuất, kinh doanh của tập thể hoặc cá nhân theo pháp luật. Đời sống pháp luật được tạo dựng và tồn tại trên nền vật chất của nó, từ đó ý thức pháp luật của toàn xã hội và mỗi cá nhân mới có điều kiện hình thành phát triển. Ở nước ta, việc đổi mới chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá lớn, có giá trị kinh tế cao là phù hợp với

quy luật phát triển, tuy nhiên trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phải đảm bảo ổn định xã hội, Nhà nước phải có những chính sách hợp lý chăm lo đời sống nhân dân nhất là nông dân, phải làm cho họ được hưởng lợi từ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao đời sống dân sinh, dân trí cho nhân dân chính là "tiền đề" cần thiết, có tác dụng to lớn đến việc nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân và phát huy dân chủ ở nông thôn hiện nay.

4.2.1.2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp gắn với việc giải quyết tốt các chính sách xã hội ở nông thôn

Thứ nhất, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai đặc biệt là về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp. Những năm vừa qua, ở nông thôn Việt Nam đã xuất hiện một số mâu thuẫn xã hội phức tạp, trong đó phần lớn các vụ việc đều liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai nông nghiệp. Vì vậy hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực này, đồng thời thiết thực nâng cao hiểu biết về chủ trương chính sách pháp luật về đất đai cho nhân dân, trực tiếp nâng cao vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện tốt dân chủ ở nông thôn.

Do vậy, một mặt cần hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của từng tỉnh, từng vùng và cả nước. Việc lập quy hoạch các loại đất mang tính khoa học, đồng bộ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hoá nhưng vẫn đảm bảo an ninh lương thực. Mặt khác, tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai, trong đó cần đặc biệt chú trọng đến các vấn đề bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất nông nghiệp, việc giao đất, cho thuê đất và cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng đất nông nghiệp.

Thứ hai, giải quyết tốt các chính sách xã hội ở nông thôn đặt ra, Nhà nước phải quan tâm đúng mức đáp ứng nhu cầu chính đáng bức thiết của nhân dân, đó là nhu cầu nâng cao đời sống dân sinh, nâng cao trình độ dân trí, làm tiền đề cho phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện tốt chính sách công bằng sẽ là động lực to lớn phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; trực tiếp góp phần phát huy vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay.

4.2.2. Giải pháp về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật có ý nghĩa rất quan trọng và cần thiết đối với việc nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân hiện nay. Bởi

lẽ, giáo dục pháp luật chính là sự tác động chủ động của chủ thể giáo dục pháp luật đối với khách thể. Do vậy:

Một là, nội dung tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân cần phải đầy đủ, kịp thời, chính xác, cụ thể hoá những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp, thiết thực với nhu cầu đời sống pháp luật của nhân dân.

Hai là, về hình thức và biện pháp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cần phong phú, hấp dẫn, sát thực với mỗi đối tượng cụ thể.

Ba là, cần kết hợp đồng bộ và vận dụng linh hoạt các phương pháp khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động giáo dục pháp luật, giải thích pháp luật, chú trọng tới đối tượng người dân ở vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc ít người.

Năm là, phối hợp lồng ghép tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với các hoạt động văn hoá, xã hội ở nông thôn theo hướng thiết thực hiệu quả.

Sáu là, lực lượng tuyên truyền, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của hệ thống chính trị, chủ yếu là của cấp uỷ Đảng chính quyền, cơ quan chuyên môn và các ban ngành đoàn thể nhân dân ở địa phương.

4.2.3. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở ở nông thôn

4.2.3.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn

Thứ nhất, cần cụ thể hoá đường lối, chủ trương chính sách của Đảng về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn bằng việc xây dựng và hoàn thiện đầy đủ, đồng bộ, kịp thời hệ thống pháp luật có liên quan.

Thứ hai, cần xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; đồng thời kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với tệ quan liêu tham nhũng, mệnh lệnh, sách nhiễu, lạm dụng quyền lực, vi phạm dân chủ ở một bộ phận cán bộ, công chức.

Thứ ba, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền cơ sở, phát huy vai trò tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cụ thể là:

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trước quần chúng nhất là trong việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị và kinh tế ở cơ sở nông thôn.

- Nâng cao năng lực quản lý điều hành của chính quyền cơ sở đối với các lĩnh vực đời sống xã hội nông thôn, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, những sự việc mới nảy sinh và dễ phát sinh mâu thuẫn tiêu cực

- Củng cố, kiện toàn các tổ chức chính trị xã hội, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

4.2.3.2. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở ở nông thôn

Một là, tăng cường hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với sự lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể và Ban thanh tra nhân dân, trong đó lãnh đạo cấp uỷ Đảng làm trưởng ban chỉ đạo. Đồng thời, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở nông thôn, tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát, phản biện đối với các cơ chế, chính sách quy hoạch, kế hoạch, hoạt động của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, cung cấp và định hướng thông tin chính xác kịp thời, nâng cao dân trí và năng lực tiếp nhận, xử lý thông tin cho các tầng lớp nhân dân. Thực hiện công khai, minh bạch những vấn đề chủ yếu, như việc quản lý sử dụng đất đai, ngân sách xã, các khoản đóng góp của dân, xây dựng cơ bản... để thực sự làm cho "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

Ba là, đầu tư thoả đáng cơ sở kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu thiết yếu đời sống dân sinh, nâng cao dân trí ở cộng đồng dân cư ở mỗi địa phương. Chú trọng đối tượng nông dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người.

4.2.4. Nâng cao hiệu quả việc thực thi và bảo vệ pháp luật xã hội chủ nghĩa nhằm thực hiện tốt dân chủ ở nông thôn

Một là, cần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan bảo vệ pháp luật (công an, viện kiểm sát, toà án, thanh tra, tư pháp, ...), đổi mới hoạt động của chính quyền cơ sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cán bộ công chức trong việc thực thi công vụ.

Hai là, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc "nổi cộm" mới nảy sinh ở địa bàn nông thôn, trong nội bộ nhân dân, tránh tình trạng dây dưa dùn dẩy trách nhiệm.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở kết hợp với công tác kiểm tra chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII.

Bốn là, làm tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác tiếp dân, tôn trọng và đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, kiên quyết xử lý nghiêm các vụ việc lợi dụng quyền hạn, chức vụ làm sai chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các tội danh tham nhũng, hối lộ, quan liêu, sách nhiễu nhân dân.

Năm là, công khai minh bạch những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân ở nông thôn, để thực sự làm cho "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", dân quyết và dân được hưởng.

Sáu là, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc quy trình, nguyên tắc thủ tục các khâu thi hành luật của các cơ quan tham gia tổ tụng, nghị án và thi hành án trên tinh thần "công tâm, thủ pháp" đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Ý thức pháp luật là một hình thái ý thức xã hội, được ra đời hình thành, tồn tại và phát triển trong những hình thái kinh tế - xã hội có giai cấp và nhà nước. Ý thức pháp luật thể hiện sự hiểu biết và sự đánh giá của con người về tính công bằng của những quy chế được chấp nhận trong một xã hội nhất định với tính cách là pháp luật, về quyền hạn và nghĩa vụ các thành viên trong cộng đồng xã hội, về tính hợp pháp hay không hợp pháp về các hành vi của con người đối với pháp luật.

Pháp luật có vai trò cần thiết và quan trọng trong đời sống xã hội, đó là một trong những công cụ và phương tiện then chốt của quản lý nhà nước. Với tư cách là một chế độ chính trị, một hình thức nhà nước văn minh, tiến bộ; dân chủ có mối quan hệ đặc biệt đối với pháp luật, vai trò quan trọng của pháp luật đối với dân chủ ở chỗ, không có pháp luật đảm bảo thì không có dân chủ. Mặt khác, dân chủ còn là thuộc tính cơ bản của pháp luật XHCN, là điều kiện đảm bảo trên thực tế mọi quyền lực thống nhất và không chia rẽ trong tay nhân dân.

Chế độ dân chủ và pháp luật mà chúng ta xây dựng, hoàn thiện hiện nay là chế độ dân chủ XHCN và pháp luật XHCN. Để xây dựng nền dân chủ XHCN và Nhà nước pháp quyền XHCN thực sự của dân, do dân, vì dân, ngoài việc thực hiện đồng bộ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân, một yêu cầu hết sức cấp thiết đòi hỏi phải nâng cao vai trò của ý thức pháp luật và phát huy mạnh mẽ dân chủ XHCN.

Ý thức pháp luật có vai trò quan trọng trong việc thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay, vì nó có tác động và liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của các chủ thể xã hội; làm xuất hiện những đạo luật mới góp phần giải quyết những vấn đề xã hội mới nảy sinh ở nông thôn; ngăn ngừa tình trạng dân chủ quá trớn, lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật ở một bộ phận nhân dân ở nông thôn, góp phần thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của người dân, bảo vệ quyền lợi của người dân ở nông thôn theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", đồng thời thiết thực góp phần cải tạo tâm lý, thói quen lạc hậu; đấu tranh khắc phục tình trạng lạm dụng quyền lực, tề quan liêu, gia trưởng, bệnh chủ quan duy ý chí trong đội ngũ cán bộ ở nông thôn hiện nay.

Ý thức rõ vị trí và vai trò to lớn của dân chủ và thực hiện dân chủ. Bước vào thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng mở rộng và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với nông dân, nông nghiệp, nông thôn, coi đó là đối tượng, lĩnh vực và địa bàn chiến lược của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, do tác động của nền kinh tế thị trường và các nhân tố xã hội khác; qua khảo sát tìm hiểu thực tế một số địa phương, địa bàn khu vực nông thôn cho thấy: Thực trạng phát huy vai trò ý thức pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta do nhiều nguyên nhân khác nhau, song về cơ bản là do nguyên nhân chủ quan từ cơ chế, chính sách, pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ và việc tổ chức thực hiện còn thiếu nhất quán; trình độ văn hoá pháp lý của cán bộ và nhân dân còn thấp, công tác tuyên truyền giáo dục chậm đổi mới, kém hiệu quả; hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở còn hạn chế, bất cập...

Vì vậy, để phát huy vai trò của ý thức pháp luật nhằm thực hiện dân chủ ở nông thôn trong thời kỳ mới, cần phải tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về nông dân, nông nghiệp nông thôn; tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị với phát huy dân chủ ở cơ sở; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Phát huy vai trò ý thức pháp luật nhằm thực hiện dân chủ ở nông thôn cần phải quán triệt quan điểm "Lấy dân làm gốc", chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân ở nông thôn; coi đó là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trước hết là cấp uỷ đảng và chính quyền cơ sở; đảm bảo ổn định chính trị - xã hội, phấn đấu tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Lê Xuân Huy (2005), "Ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ đối với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay", *Tạp chí Triết học*, (7).
2. Lê Xuân Huy (2005), "Vấn đề dân chủ trong tác phẩm Nhà nước và cách mạng của V.I.Lênin", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (9).
3. Lê Xuân Huy (2005), "Hoạt động trợ giúp pháp lý ở Hải Dương - một loại hình xã hội hoá giáo dục pháp luật thiết thực hiệu quả", *Tạp chí Cộng sản*, (Website), (92).
4. Lê Xuân Huy (2006), "Luận chứng của K.Makx về dân chủ trong tác phẩm Phê phán Cương lĩnh Gotha", *Thông tin khoa học xã hội*, (7).
5. Lê Xuân Huy (2007), "Vai trò của pháp luật với vấn đề thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (11).
6. Lê Xuân Huy (2007), "Pháp luật với vấn đề thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH", *Tạp chí Triết học*, (12).
7. Lê Xuân Huy(2008), "Pháp luật với thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay", *Văn kiện Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam, Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Viện Triết, Viện KHXHVN, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.321-330.
8. Lê Xuân Huy (2008), " Tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn và sự vận dụng của Đảng ta", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (9).